

Số: 451/QĐ-CNHT

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt¹
do Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Thanh quản lý, khai thác

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH KHAI THÁC ĐƯỜNG SẮT HÀ THANH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-ĐS ngày 19/12/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc: Thành lập Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác Đường sắt Hà Thanh;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-ĐS ngày 02/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ quyết định số 1075/QĐ-ĐS ngày 24/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt giá tối thiểu các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt do Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Thanh quản lý khai thác;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh và Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt do Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Thanh quản lý, khai thác (chi tiết trong Phụ lục kèm theo Quyết định này).

¹ Trong Quyết định này, Tài sản đường sắt bao gồm: 1) Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý giao cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; 2) Tài sản thuộc sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam gồm nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc trên đất không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

2.1 Phòng KHKD&TCKT thực hiện niên yết công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tổng công ty và tại các điểm giao dịch của Chi nhánh.

2.2. Trong hợp đồng cung cấp dịch vụ nêu rõ giá dịch vụ sẽ được điều chỉnh khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

a. Có sự biến động của thị trường đối với dịch vụ. Tỷ lệ điều chỉnh tối thiểu bằng chỉ số CPI bình quân năm liền kề trước đó;

b. Chế độ chính sách mới của Nhà nước tác động, ảnh hưởng hoặc cấp có thẩm quyền ban hành giá dịch vụ mới;

c. Có thay đổi về kết cấu hạ tầng (cải tạo, nâng cấp, xây mới) để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trưởng các phòng KHKD&TCKT, TCHC, GSKT&ATGTĐS và Các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ khai thác tài sản đường sắt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng công ty ĐSVN (để b/c);
- Lãnh đạo Chi nhánh (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KHKD&TCKT.



Hoàng Ngọc Tùng

PHỤ LỤC

Ban hành giá các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt
do Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Thanh quản lý, khai thác
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 451/QĐ-CNHT ngày 29/7/2025 của
Giám đốc Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Thanh)

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	B	Ga Phủ Lý	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	1	Kho hàng ga Phủ Lý	Đồng/m2/tháng	27.800	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng Ga Phủ Lý	Đồng/m2/tháng	14.800	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Phủ Lý	Đồng/m2/tháng	133.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Phủ Lý	Đồng/m2/tháng	241.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Sân ga Phủ Lý	Đồng/m2/tháng	50.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Phủ Lý	Đồng/m2/tháng	33.100	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác nhà, xưởng		Bãi hàng Ga Phủ Lý	Đồng/m2/tháng	27.800	
2	C	Ga Thịnh Châu	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Thịnh Châu	Đồng/m2/tháng	14.800	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	2	Nhà ga Thịnh Châu	Đồng/m2/tháng	33.100	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	1	Bãi hàng ga Thịnh Châu	Đồng/m2/tháng	24.900	
3	B	Ga Đồng Văn	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Đồng Văn	Đồng/m2/tháng	11.900	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Đồng Văn	Đồng/m2/tháng	36.300	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Đồng Văn	Đồng/m2/tháng	49.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Đồng Văn	Đồng/m2/tháng	133.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Đồng Văn	Đồng/m2/tháng	241.200	
4	C	Ga Bình Lục	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng Ga Bình Lục	Đồng/m2/tháng	11.900	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Bình Lục	Đồng/m2/tháng	30.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Bình Lục	Đồng/m2/tháng	49.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Bình Lục	Đồng/m2/tháng	241.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Bình Lục	Đồng/m2/tháng	273.800	
5	C	Ga Cầu Hồ	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng Ga Cầu Hồ	Đồng/m2/tháng	9.700	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Cầu Hồ	Đồng/m2/tháng	34.100	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Cầu Hồ	Đồng/m2/tháng	40.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Cầu Hồ	Đồng/m2/tháng	171.300	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Cầu Hồ	Đồng/m2/tháng	166.500	
6	C	Ga Đặng Xá	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng ga Đặng Xá	Đồng/m2/tháng	9.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Đặng Xá	Đồng/m2/tháng	34.100	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Đặng Xá	Đồng/m2/tháng	171.300	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Đặng Xá	Đồng/m2/tháng	166.500	
7	B	Ga Nam Định	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	1	Kho hàng ga Nam Định	Đồng/m2/tháng	29.400	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng ga Nam Định	Đồng/m2/tháng	9.900	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Nam Định	Đồng/m2/tháng	36.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt		2	Nhà điều hành sản xuất - XN Hà Ninh	Đồng/m2/tháng	36.700	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Nam Định	Đồng/m2/tháng	64.100	
					2	Nhà điều hành sản xuất - XN Hà Ninh	Đồng/m2/tháng		
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Nam Định	Đồng/m2/tháng	182.000	
					2	Nhà điều hành sản xuất - XN Hà Ninh	Đồng/m2/tháng		
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà điều hành sản xuất - XN Hà Ninh	Đồng/m2/tháng	36.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Nam Định	Đồng/m2/tháng	166.500	
					2	Nhà điều hành sản xuất - XN Hà Ninh	Đồng/m2/tháng		
8	C	Ga Trinh Xuyên	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	1	Kho hàng ga Trinh Xuyên	Đồng/m2/tháng	14.400	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng ga Trinh Xuyên	Đồng/m2/tháng	9.900	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Trinh Xuyên	Đồng/m2/tháng	34.100	
						Nhà lưu trú ga Trinh Xuyên			
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Trinh Xuyên	Đồng/m2/tháng	171.300	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú		Nhà lưu trú ga Trinh Xuyên	Đồng/m2/tháng	34.100	
	C	Ga Núi Gôi	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác nhà, xưởng		Bãi hàng ga Trinh Xuyên	Đồng/m2/tháng	9.900	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Núi Gôi	Đồng/m2/tháng	34.100	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà ở ga Núi Gôi	Đồng/m2/tháng	34.100	
10	C	Ga Cát Đằng	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Cát Đằng	Đồng/m2/tháng	34.100	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Cát Đằng	Đồng/m2/tháng	171.300	
11	A	Ga Ninh Bình mới	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	1	Kho ga Ninh Bình (mới)	Đồng/m2/tháng	16.900	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng ga Ninh Bình	Đồng/m2/tháng	11.800	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Ninh Bình mới	Đồng/m2/tháng	34.200	
					1	Nhà lưu trú thuộc khu nhà chức năng	Đồng/m2/tháng	34.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Ninh Bình mới	Đồng/m2/tháng	63.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Ninh Bình mới	Đồng/m2/tháng	255.400	
					1	Sân quảng trường ga Ninh Bình mới	Đồng/m2/tháng	255.400	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	1	Nhà lưu trú thuộc khu nhà chức năng	Đồng/m2/tháng	34.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Ninh Bình mới	Đồng/m2/tháng	106.200	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác nhà, xưởng	1	Bãi hàng ga Ninh Bình	Đồng/m2/tháng	16.900	
					1	Nhà xưởng toa xe	Đồng/m2/tháng	16.900	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
12	C	Cung chấn KV4	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	2	Nhà CN gác chấn Km114+875	Đồng/m2/tháng	24.900	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	2	Nhà CN gác chấn Km114+875	Đồng/m2/tháng	27.600	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	2	Nhà CN gác chấn Km114+875	Đồng/m2/tháng	181.800	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà CN gác chấn Km114+875	Đồng/m2/tháng	24.900	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	2	Nhà CN gác chấn Km114+875	Đồng/m2/tháng	166.500	
13	C	Ga Cầu Yên	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng ga Cầu Yên	Đồng/m2/tháng	11.800	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Cầu Yên	Đồng/m2/tháng	33.800	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà đặt máy nổ TTTH ga Cầu Yên	Đồng/m2/tháng	166.500	
14	B	Ga Chợ Ghềnh	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng ga Ghềnh	Đồng/m2/tháng	11.800	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Chợ Ghềnh	Đồng/m2/tháng	21.800	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Chợ Ghềnh	Đồng/m2/tháng	31.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Chợ Ghềnh	Đồng/m2/tháng	181.800	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Chợ Ghềnh	Đồng/m2/tháng	166.500		
15	C	Ga Đồng Giao	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng ga Đồng Giao	Đồng/m2/tháng	11.800		
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Đồng Giao	Đồng/m2/tháng	21.800		
16	A	Ga Thanh Hóa	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	2	Nhà kho hành lý ga Thanh Hóa	Đồng/m2/tháng	13.200		
					1	Nhà kho ga Thanh Hóa				
						Kho hàng đường H1 Thanh Hóa				
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Khu hóa trường ga Thanh Hóa	Đồng/m2/tháng	11.800		
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Thanh Hóa	Đồng/m2/tháng	33.700		
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Thanh Hóa	Đồng/m2/tháng	44.100		
						Ki ốt trong ga Thanh Hóa				
					2	Nhà lưu trú CNV ga Thanh Hóa		47.500		
						Ki ốt phía Bắc Thanh Hóa				
						Ki ốt phía Nam Thanh Hóa				

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Thanh Hóa	Đồng/m2/tháng	232.300	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà lưu trú CNV ga Thanh Hóa	Đồng/m2/tháng	33.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Thanh Hóa	Đồng/m2/tháng	124.700	
17	B	Ga Bim Sơn	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi (bê tông,nhựa)		Bãi hàng ga Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	16.400	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi (bãi đất)		Bãi hàng ga Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	10.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	35.100	
					1	Nhà hóa vận ga Bim Sơn			
					2	Nhà làm việc A1			
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	2	Nhà làm việc ga Bim Sơn (KD ngoài VT)	Đồng/m2/tháng	95.800	
					2	Nhà ở tập thể A5 (HV-9)		66.700	
					2	Nhà ở tập thể A6			
					2	Nhà đại lý bán vé tàu hỏa			
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	211.500	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà ở tập thể A5 (HV-9)	Đồng/m2/tháng	20.400	
					2	Nhà ở tập thể A6	Đồng/m2/tháng		
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác nhà, xưởng		Bãi hàng ga Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	16.400	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	49.700	
18	C	Ga công nghiệp p Bim Sơn	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng ga Công nghiệp Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	10.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà bãi 2 ga Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	20.400	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà lưu trú ga CN Bim Sơn (Trạm khám xe)	Đồng/m2/tháng	20.400	
					2	Nhà lưu trú B2			
					2	Nhà lưu trú B4			
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị		Nhà đặt Máy nổ TTTH Ga CN Bim Sơn	Đồng/m2/tháng	49.700	
19	C	Ga Minh Khôi	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Minh Khôi	Đồng/m2/tháng	20.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga Minh Khôi	Đồng/m2/tháng	24.300	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị	1	Nhà ga Minh Khôi	Đồng/m2/tháng	49.700	
20	C	Ga Trường Lâm	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho		-Kho	Đồng/m2/tháng	23.400	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		-Bãi hàng	Đồng/m2/tháng	10.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Trường Lâm	Đồng/m2/tháng	20.000	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
			cầu hạ tầng đường sắt						
21	C	Ga Đò Lèn	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi		Bãi hàng ga Đò Lèn	Đồng/m2/tháng	10.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Đò Lèn	Đồng/m2/tháng	20.000	
					1	Nhà làm việc ga Đò Lèn	Đồng/m2/tháng	20.000	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	1	Nhà làm việc ga Đò Lèn	Đồng/m2/tháng	20.000	
22	C	Ga Nghĩa Trang	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Nghĩa Trang	Đồng/m2/tháng	20.000	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà ở tập thể ga Nghĩa Trang	Đồng/m2/tháng	20.000	
23	C	Ga Yên Thái	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga Yên Thái	Đồng/m2/tháng	20.000	
	Dịch vụ khai thác tài sản khác nhóm A	Giá dịch vụ khai thác tài sản khác thuộc ga có cột Nhóm các ga đánh số "A" tối thiểu là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại các ga Ninh Bình và Thanh Hóa							
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			Đồng/m2/tháng	11.800	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho			Đồng/m2/tháng	13.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			Đồng/m2/tháng	33.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			Đồng/m2/tháng	44.100	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ Quảng cáo			Đồng/m2/tháng	232.300	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị			Đồng/m2/tháng	106.200	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác nhà, xưởng			Đồng/m2/tháng	16.900	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú			Đồng/m2/tháng	33.700	
				Giá dịch vụ khai thác tài sản khác thuộc ga có cột Nhóm các ga đánh số “B” tối thiểu là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại các ga: Đồng Văn, Phủ Lý, Nam Định và Bim Sơn					
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			Đồng/m2/tháng	9.900	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho			Đồng/m2/tháng	27.800	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			Đồng/m2/tháng	33.100	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			Đồng/m2/tháng	49.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ Quảng cáo			Đồng/m2/tháng	182.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị			Đồng/m2/tháng	49.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác nhà, xưởng			Đồng/m2/tháng	16.400	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú			Đồng/m2/tháng	20.400	
				Giá dịch vụ khai thác tài sản khác thuộc ga có cột Nhóm các ga đánh số “C” tối thiểu là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ					

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm TS	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
				tại các ga còn lại thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Thanh					
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			Đồng/m2/tháng	9.700	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho			Đồng/m2/tháng	14.400	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			Đồng/m2/tháng	20.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			Đồng/m2/tháng	24.300	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ Quảng cáo			Đồng/m2/tháng	171.300	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm lắp đặt máy móc, thiết bị			Đồng/m2/tháng	49.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác nhà, xưởng			Đồng/m2/tháng	9.900	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú			Đồng/m2/tháng	20.000	

Giá dịch vụ trên đã bao gồm tiền nộp NSNN 20% (đối với tài sản nhóm 1), tiền thuê đất (đối với tài sản nhóm 2) và chi phí quản lý, khai thác tài sản; chưa bao gồm các loại thuế GTGT, phí, lệ phí, bảo hiểm và các chi phí phát sinh khác (nếu có) khi khai thác tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.